

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2014/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sau đây viết tắt là báo cáo ĐMC) các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây viết tắt là báo cáo ĐTM) các dự án đầu tư; thẩm định, phê duyệt, lấy ý kiến báo cáo ĐMC và báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (sau đây viết tắt là Bộ Nông nghiệp và PTNT).

3. Đối với các tài liệu về môi trường của dự án ODA bao gồm: báo cáo đánh giá môi trường, khung quản lý môi trường xã hội (ESMF), khung chính sách dân tộc thiểu số (EMPF) và kế hoạch quản lý môi trường (EMPs) thì Chủ dự án trình Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 14, 15 của Thông tư này, các quy định của Điều ước quốc tế về ODA và các quy định khác hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đề cương lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM* là thuyết minh nội dung, khối lượng công việc và dự toán kinh phí lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM trên cơ sở các quy định về tài chính hiện hành.

2. *Chủ dự án* là cơ quan, đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao quản lý các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án.

3. *Đơn vị tư vấn* là tổ chức có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện và hoạt động theo quy định của pháp luật được Chủ dự án thuê lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. *Dự án* là các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

5. *Cơ quan thường trực thẩm định* là cơ quan quản lý nhà nước được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định.

Điều 3. Cơ quan thường trực thẩm định

1. Các Tổng cục trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án liên quan đến chuyên ngành thuộc nhiệm vụ của Tổng cục do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và giao quản lý, tổ chức thực hiện (trừ các dự án do các Tổng cục trực tiếp làm chủ dự án).

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (trừ các dự án quy định tại khoản 1 Điều này).

Chương II **XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT** **ĐỀ CƯƠNG LẬP BÁO CÁO ĐMC, BÁO CÁO ĐTM**

Điều 4. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐMC, lập báo cáo ĐTM

1. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐMC được thực hiện đồng thời với thời điểm lập đề cương chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

2. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐTM được thực hiện đồng thời với thời điểm lập đề cương lập dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi).

Điều 5. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC, lập báo cáo ĐTM

1. Xây dựng đề cương:

Chủ dự án tổ chức xây dựng đề cương theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thẩm định đề cương:

a) Đối với đề cương lập báo cáo ĐMC: Chủ dự án chủ trì tổ chức thẩm định đề cương;

b) Đối với đề cương lập báo cáo ĐTM: Chủ dự án tổ chức thẩm định theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Phê duyệt đề cương:

a) Đối với đề cương lập báo cáo ĐMC:

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC các quy hoạch tổng hợp toàn ngành, quy hoạch đa ngành, đa lĩnh vực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

Tổng cục trưởng, Cục trưởng phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC các quy hoạch chuyên ngành, chuyên lĩnh vực do Tổng cục, Cục chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

b) Đối với đề cương lập báo cáo ĐTM: Thực hiện theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

4. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày đề cương được phê duyệt, Chủ dự án gửi quyết định phê duyệt kèm theo đề cương về Bộ Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực thẩm định được quy định tại Điều 3 của Thông tư này) để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương III
THẨM ĐỊNH, LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐMC

Mục 1
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐMC THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 6. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC

Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC gửi cơ quan thường trực thẩm định theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 của Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT

ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT).

Điều 7. Kiểm tra hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả

1. Kiểm tra hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực thẩm định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

2. Hội đồng thẩm định được thành lập và hoạt động theo quy định tại Chương 4 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

3. Thông báo kết quả thẩm định

a) Trong thời gian năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, cơ quan thường trực thẩm định thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định cho Chủ dự án, kể cả trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua báo cáo ĐMC;

b) Sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định, Chủ dự án có trách nhiệm tiếp thu ý kiến thẩm định theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

c) Khi nhận được hồ sơ báo cáo ĐMC đã chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thường trực thẩm định xem xét lại báo cáo ĐMC, nếu chưa đạt yêu cầu, tiếp tục gửi văn bản đề nghị Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện.

Điều 8. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC và lưu giữ hồ sơ

1. Cơ quan thường trực thẩm định gửi hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong thời hạn tối đa là mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo ĐMC đã được hoàn thiện của Chủ dự án. Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định gồm:

a) Văn bản báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1.9 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

b) Một (01) bản sao văn bản của Chủ dự án giải trình về việc tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định báo cáo ĐMC.

2. Lưu hồ sơ tại cơ quan thường trực thẩm định gồm các tài liệu sau:

a) Hồ sơ đề nghị thẩm định;

b) Hồ sơ liên quan đến Hội đồng thẩm định;

c) Hồ sơ báo kết quả thẩm định.

Điều 9. Nội dung chi cho công tác thẩm định báo cáo ĐMC

1. Thực hiện chi cho công tác thẩm định theo quy định tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường và các văn bản hiện hành có liên quan.

2. Nguồn chi cho công tác thẩm định lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm.

Mục 2**LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐMC KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****Điều 10. Hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản đối với báo cáo ĐMC không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT**

1. Đối với báo cáo ĐMC không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ dự án phải gửi hồ sơ báo cáo ĐMC đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để lấy ý kiến bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2011/NĐ-CP).

2. Hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm:

- a) Công văn xin ý kiến về báo cáo ĐMC của Chủ dự án;
- b) Một (01) bản báo cáo ĐMC được đóng thành quyển với hình thức trang bìa, trang phụ bìa và yêu cầu về cấu trúc, nội dung thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;
- c) Một (01) bản dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Điều 11. Quy trình, thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản đối với báo cáo ĐMC không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cho ý kiến đối với báo cáo ĐMC của Chủ dự án, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo ĐMC gửi Chủ dự án. Văn bản cho ý kiến về báo cáo ĐMC thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.